

Số: 1600/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu trong và ngoài Bộ Khoa học và Công nghệ (*Chi tiết phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Trong vòng 30 ngày kể từ khi thành lập mới, chia tách, sáp nhập, đổi tên, các đơn vị có trách nhiệm thông báo về Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất Bộ trưởng xem xét cấp mã định danh điện tử theo quy định;

- Tổ chức thực hiện nâng cấp, chỉnh sửa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của đơn vị mình quản lý để bảo đảm tuân thủ các quy định về mã định danh điện tử phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin:

- Quản lý thống nhất, sửa đổi bổ sung, mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ phù hợp với thực tế; thường xuyên rà soát, đề xuất, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung mã định danh điện tử của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Cập nhật kịp thời mã định danh điện tử và các thông tin liên quan của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ vào hệ thống thông tin quản lý Danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế các Quyết định số 879/QĐ-BTTTT ngày 24/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương và Quyết định số 1546/QĐ-BKHCN ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

2. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Cục Chuyển đổi số quốc gia;
- Công TTĐT của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, TTCNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG****Bùi Hoàng Phương**



DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ
CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
 (Kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-BKH&CN ngày 05 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

A. MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 1

Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Email	Điện thoại	Website
G06	Bộ Khoa học và Công nghệ	Số 18 Nguyễn Du, Hà Nội	tonghop@mst.gov.vn	02439435602	https://mst.gov.vn

B. MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 2, 3, 4

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử
I	KHỐI ĐƠN VỊ THAM MUỘU			
1	Văn phòng Bộ			G06.11
1.1		Đại diện Văn phòng Bộ tại miền Nam		G06.11.1
1.2		Đại diện Văn phòng Bộ tại miền Trung		G06.11.2
2	Vụ Kế hoạch – Tài chính			G06.5
3	Vụ Pháp chế			G06.6
4	Vụ Tổ chức cán bộ			G06.7
5	Vụ Hợp tác quốc tế			G06.8
6	Vụ Bưu chính			G06.67

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử
7	Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ			G06.3
8	Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ			G06.69
9	Vụ Khoa học xã hội, Nhân văn và Tự nhiên			G06.1
10	Vụ Kinh tế và Xã hội số			G06.68
<i>Các mã từ G06.71 đến G06.79 để dự phòng</i>				
II	KHỐI ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG			
11	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân			G06.18
11.1		Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật		G06.18.1
11.2		Trung tâm Thông tin và Đào tạo		G06.18.2
11.3		Văn phòng Cục		G06.18.4
12	Cục Bưu điện Trung ương			G06.80
12.1		Bưu điện CP16 – Hà Nội		G06.80.1
12.2		Bưu điện T78 – Miền Nam		G06.80.2
12.3		Bưu điện T26 – Miền Trung – Tây Nguyên		G06.80.3
13	Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin			G06.81
14	Cục Chuyển đổi số quốc gia			G06.82

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử
14.1		Trung tâm Công nghệ - Chính phủ số		G06.82.1
15	Cục Đổi mới sáng tạo			G06.83
16	Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ			G06.17
16.1		Trung tâm Ươm tạo công nghệ		G06.17.1
16.2		Trung tâm Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ		G06.17.2
16.3		Trung tâm Hỗ trợ Khởi nghiệp sáng tạo quốc gia		G06.17.3
17	Cục Sở hữu trí tuệ			G06.19
17.1		Trung tâm Công nghệ thông tin		G06.19.1
17.2		Văn phòng Cục		G06.19.4
17.3		Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Đà Nẵng		G06.19.5
17.4		Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Hồ Chí Minh		G06.19.6
17.5		Trung tâm Thẩm định sáng chế		G06.19.7
17.6		Trung tâm Thẩm định nhãn hiệu		G06.19.9
17.7		Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ		G06.19.11
17.8		Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Hỗ trợ, Tư vấn		G06.19.12

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử
17.9		Trung tâm Thẩm định Nhân hiệu quốc tế, Chỉ dẫn địa lý và Kiểu dáng công nghiệp		G06.19.14
17.10		Trung tâm Phát triển tài sản trí tuệ		G06.19.15
18	Cục Tần số vô tuyến điện			G06.84
18.1		Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I		G06.84.1
18.2		Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II		G06.84.2
18.3		Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực III		G06.84.3
18.4		Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực IV		G06.84.4
18.5		Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V		G06.84.5
18.6		Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VI		G06.84.6
18.7		Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VII		G06.84.7
18.8		Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VIII		G06.84.8
18.9		Trung tâm Kỹ thuật		G06.84.9
19	Cục Thông tin, Thống kê			G06.16
19.1		Trung tâm Dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ		G06.16.1
19.2		Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia		G06.16.2

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử
19.3		Viện Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ		G06.16.3
19.4		Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ		G06.16.4
19.5		Viện Đánh giá khoa học		G06.16.5
19.5.1			Trung tâm Dữ liệu đánh giá khoa học và công nghệ	G06.16.5.1
19.5.2			Trung tâm Tư vấn đánh giá khoa học và định giá công nghệ	G06.16.5.2
20	Cục Viễn thông			G06.85
20.2		Trung tâm Hỗ trợ phát triển mạng và Dịch vụ		G06.85.1
20.2		Trung tâm Đo lường chất lượng viễn thông		G06.85.2
21	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia			G06.20
21.1		Văn phòng		G06.20.1
21.2		Ban Tiêu chuẩn		G06.20.2
21.3		Ban Đo lường		G06.20.3
21.4		Ban Quản lý chất lượng và Đánh giá sự phù hợp		G06.20.4
21.5		Ban Tổ chức cán bộ		G06.20.5
21.6		Ban Kế hoạch - Tài chính		G06.20.6
21.7		Ban Hợp tác quốc tế		G06.20.7
21.8		Ban Pháp chế - Thanh tra		G06.20.8

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử
21.9		Trung tâm Chứng nhận phù hợp		G06.20.10
21.10		Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam		G06.20.13
21.11		Viện Đo lường Việt Nam		G06.20.14
21.12		Viện Năng suất Việt Nam		G06.20.15
21.13		Văn phòng Thông báo và Hỏi đáp quốc gia về tiêu chuẩn Đo lường chất lượng		G06.20.23
21.14		Viện Thông tin và Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường và Chất lượng		G06.20.25
21.15		Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		G06.20.12
21.16		Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1		G06.20.18
21.17		Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2		G06.20.19
21.18		Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3		G06.20.20
21.19		Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 4		G06.20.28
21.20		Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia		G06.20.26
21.21		Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia		G06.20.29
	<i>Các mã từ G06.86 đến G06.89 để dự phòng</i>			
III	KHỎI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP			

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử
22	Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ			G06.92
22.1		Văn phòng		G06.92.1
22.2		Viện Chiến lược		G06.92.2
22.3		Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ khoa học và công nghệ		G06.92.3
22.4		Trung tâm Tư vấn chiến lược, chính sách khoa học và công nghệ		G06.92.4
22.5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam		G06.92.5
23	Báo VnExpress			G06.45
24	Trung tâm Công nghệ thông tin			G06.50
25	Quỹ dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam			G06.94
26	Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia			G06.49
27	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia			G06.48
27.1		Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia		G06.48.1
27.2		Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước		G06.48.2
28	Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia			G06.96
28.1		Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh		G06.96.1
28.2		Chi nhánh tại TP Đà Nẵng		G06.96.2

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử
29	Trung tâm Internet Việt Nam			G06.97
29.1		Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh		G06.97.1
29.2		Chi nhánh tại TP Đà Nẵng		G06.97.2
30	Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ			G06.51
31	Văn phòng Hội đồng chính sách khoa học và công nghệ quốc gia			G06.53
32	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số Quốc gia			G06.99
32.1		Trung tâm Ứng dụng Công nghệ số và Chuyển đổi số (CDTA)		G06.99.1
33	Viện Sở hữu trí tuệ quốc gia			G06.38
33.1		Văn phòng đại diện tại TP. HCM		G06.38.1
34	Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc			G06.33
35	Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam			G06.35
35.1		Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân		G06.35.1
35.2		Viện Công nghệ xạ hiếm		G06.35.2
35.3		Viện Nghiên cứu Hạt nhân		G06.35.3
35.4		Trung tâm Hạt nhân Thành phố Hồ Chí Minh		G06.35.4
35.5		Trung tâm Nghiên cứu và Triển khai công nghệ bức xạ		G06.35.5

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử
35.6		Trung tâm ứng dụng Kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp		G06.35.6
35.7		Trung tâm Đánh giá không phá hủy		G06.35.7
35.8		Trung tâm Chiếu xạ Hà Nội		G06.35.8
35.9		Trung tâm Đào tạo hạt nhân		G06.35.9
35.10		Văn phòng		G06.35.10
36	Viện Ứng dụng công nghệ			G06.36
36.1		Chi nhánh Viện Ứng dụng công nghệ Ứng dụng công nghệ tại thành phố HCM		G06.36.2
36.2		Trung tâm công nghệ lazer		G06.36.3
36.3		Trung tâm công nghệ vi điện tử và Tin học		G06.36.4
36.4		Trung tâm Quang điện tử		G06.36.5
36.5		Trung tâm Sinh học thực nghiệm		G06.36.6
36.6		Trung tâm công nghệ vật liệu		G06.36.7
36.7		Trung tâm Ươm tạo Công nghệ và Doanh nghiệp KH&CN		G06.36.9
36.8		Văn phòng		G06.36.10
36.9		Ban Kế hoạch - Tài chính		G06.36.11
36.10		Ban phát triển thị trường Ứng dụng công nghệ		G06.36.12

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử
36.11		Viện Phát triển Khoa học và Công nghệ Vùng		G06.36.13
37	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật			G06.47
37.1		Trung tâm Phát hành sách và văn hóa phẩm		G06.47.1
37.2		Chi nhánh Nhà xuất bản tại thành phố Hồ Chí Minh		G06.47.2
38	Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông			G06.93
38.1		Chi nhánh NXB tại TP Hồ Chí Minh		G06.93.1
38.2		Chi nhánh NXB tại miền Trung - Tây Nguyên		G06.93.2
39	Trường cao đẳng Thông tin và Truyền thông			G06.98
39.1		Phòng Công nghệ số		G06.98.1
39.2		Phòng Tổ chức-Hành chính		G06.98.2
39.3		Phòng Kế hoạch-Tài chính		G06.98.3
39.4		Phòng Quản lý đào tạo		G06.98.4
39.5		Khoa khoa học đại cương		G06.98.5
39.6		Khoa Công nghệ thông tin		G06.98.6
39.7		Khoa Công nghệ in		G06.98.7
40	Học viện Công nghệ bưu chính, viễn thông			G06.91

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử
40.1	Cơ sở đào tạo tại Hà Nội			G06.91.1
40.2	Cơ sở đào tạo tại TP Hồ Chí Minh			G06.91.2
40.3	Viện Khoa học kỹ thuật bưu điện			G06.91.3
40.4	Viện kinh tế bưu điện			G06.91.4
40.5	Viện công nghệ thông tin và truyền thông (CDIT)			G06.91.5
40.6	Trung tâm đào tạo bưu chính viễn thông			G06.91.6
41	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành khoa học và công nghệ			G06.103
42	Văn phòng Ủy ban vũ trụ Việt Nam			G06.104
<i>Mã định danh điện tử phục vụ gửi nhận văn bản cho Văn phòng Đảng - Đoàn thể, các doanh nghiệp trực thuộc Bộ</i>				
43	Công ty TNHH MTV phát triển và ứng dụng công nghệ NEAD			G06.105
44	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam			G06.90
45	Tổng Công ty truyền thông đa phương tiện VTC			G06.95
55	Đảng bộ Bộ KHCN			G06.64
56	Đoàn Thanh niên			G06.65
57	Văn Phòng Đảng - Đoàn thể			G06.66
58	Văn phòng Đảng ủy Bộ KHCN			G06.70